

Quảng Xương ngày 06 tháng 03 năm 2019

Số: 39/2019/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 ; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2019/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

HKTT: Thôn 5, xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Anh Trần Văn L, sinh năm 1987

Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

HKTT: Thôn 5, xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/02/2019 chị Nguyễn Thị Y và anh Trần Văn L thừa nhận đã đăng ký kết hôn ngày 05/10/2009 tại UBND xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân do quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra va chạm, mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể đoàn tụ được, vì vậy chị Y và anh L thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Y và anh L thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung là Trần Văn B, sinh ngày 18/8/2010 và Trần Trung K, sinh ngày 10/6/2013. Chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Trung K, anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Văn B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Y và anh L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị Y, anh L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Y và anh L thống nhất để chị Y chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Y và anh Trần Văn L thuận tình ly hôn.

- Về nuôi chung: Chị Y và anh L thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung là Trần Văn B, sinh ngày 18/8/2010 và Trần Trung K, sinh ngày 10/6/2013. Chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Trung K, anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Văn B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Y và anh L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Y và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Y chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001473 ngày 26/02/2019 của chi Cục Thi Hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS cùng cấp
- Đương sự
- UBND xã Quảng N
- Lưu hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà

